

Bản án số: 46/2021/HSPT

Ngày: 22/03/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Bà Lê Thị Hiệu.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -***  
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 29/2021/HSPT ngày 13 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lê Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q đối với bản án hình S sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa.

**Bị cáo kháng cáo: Lê Văn Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 19/4/1987, tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Phong Mỹ, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Văn M; Mẹ đẻ: Phạm Thị V; vVợ là Nguyễn Thị U, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền S: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình S sơ thẩm số 06/2010/HSST ngày 28/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tại Bản án hình S sơ thẩm số 26/2012/HSST ngày 23/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. (Bị cáo đã chấp hành

xong toàn bộ các bản án trên). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào 18 giờ ngày 10/8/2020, chị Vũ Thị V, sinh năm 1988, trú tại tổ 15, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang gọi điện cho Lê Văn S, người thôn Phong Mỹ, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, nhờ S môi giới nhân viên nữ phục vụ quán hát. Qua điện thoại, chị V và S thỏa thuận, S sẽ tìm cho chị V 04 nhân viên nữ, chị V trả cho S 16.000.000 đồng và chị V nhờ anh Phạm TA, sinh năm 1992, người xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (là lái xe taxi) vào đón nhân viên và giao tiền ngay trong đêm.

Sau khi thỏa thuận, S nảy sinh ý định lừa chiếm đoạt số tiền trên của chị V, với thủ đoạn tìm người giả làm nhân viên do S môi giới để chị V và anh TA tin tưởng giao tiền, sau đó tìm cách đánh tháo. Thực hiện ý định trên, S đã rủ bạn gái của mình là Trần Thị T, sinh năm 2001, trú tại xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa và 03 nhân viên phục vụ quán Karaoke Quân Mai của Lê Văn Q (là anh trai của S) đi ăn đêm, rồi đưa anh TA đến gặp mặt, giao tiền.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S đến quán Karaoke Quân Mai ở xã Yên Lâm, huyện Yên Định. Tại đây S gặp Trịnh Ngọc C và Ngô Xuân A, là nhân viên của quán, S nói cho C và A biết về ý định lừa chiếm đoạt tiền môi giới nhân viên và bảo A và C khi nào S lấy được tiền thì đến đón nhân viên về, A và C đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/8/2020, S rủ 03 nhân viên phục vụ ở quán Karaoke Quân Mai là Đinh Thị HA, sinh năm 2001, trú tại phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 2002, trú tại xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa và Phạm Thị H, sinh năm 2002, trú tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đi ăn đêm, thì Q không đồng ý. Lúc này, S nói với Q về ý định lừa chiếm đoạt tiền của mình nên Q đồng ý gọi điện cho Lê Duy L, là người chuyên cung cấp nhân viên cho các quán hát để mượn nhân viên, đồng thời rủ L và Nguyễn Như A (là bạn của L) tham gia, L và

A đồng ý. Tuy nhiên, do L không có nhân viên ở nhà, nên Q đồng ý mang nhân viên của mình đi ăn.

S điều khiển xe máy Dream chở T và H, Ngô Xuân A điều khiển xe Exciter, biển kiểm soát 36B5-335.46 chở HA và Hạnh, còn Q điều khiển xe Suzuki, biển kiểm soát 29H5-3601 chở C cầm theo 03 con dao tự chế đến nhà trọ của L ở thôn Lương Lợi, xã Yên Tâm, huyện Yên Định. Tại đây, S nói với Q, Ngô Xuân A, C, L và Nguyễn Như A là S sẽ đưa T và 03 nhân viên đến quán ăn Huy Hùng ở cùng thôn Lương Lợi để ăn đêm, giả làm các nhân viên do S môi giới đem đến giao cho anh TA, khi nào lấy được tiền, S sẽ ra hiệu cho cả bọn đến đưa nhân viên về. Q, Ngô Xuân A, C, L và Nguyễn Như A đồng ý. Sau khi thống nhất, S đưa T và 03 nữ nhân viên của quán Karaoke đi ăn đêm, sau đó gọi điện liên lạc với anh TA và đón anh TA lại quán Huy Hùng để giao dịch, lúc này khoảng 03 giờ ngày 11/8/2020.

Tại đây, S nói dối với anh TA là chị T và 03 nữ nhân viên của quán Karaoke Q Mai là 04 nhân viên S môi giới cho chị V. Anh TA tưởng thật nên đã gọi điện qua Zalo cho chị V biết mặt các nhân viên, rồi đưa cho S 8.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản của S 8.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, S để nhân viên ở lại quán ăn, rồi quay về nhà trọ của L ở gần đó, vẫy tay ra hiệu cho đồng bọn đến đón nhân viên về. Sau khi nhận được tín hiệu từ S, thì A đi xe máy một mình, Q đi một xe chở C cầm theo 01 con dao tự chế còn L cũng cầm theo 01 con dao tự chế ngồi xe của bạn là Lê Duy K, người xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc đi đến quán ăn Huy Hùng. Tại đây, A lên tiếng quát các nhân viên của quán Karaoke Quân Mai đi về, chị T và 03 nhân viên của quán hát lên xe của A, Q và L đi về. Anh TA thấy có đông người cầm dao đi đến gọi nhân viên về nên hoảng sợ không phản ứng gì. Sau đó gọi điện nói lại S việc với chị V, rồi đến Công an huyện Yên Định trình báo.

Về phần S và các đối tượng trên, sau khi về quán Quân Mai, S đã đưa cho L, Nguyễn Như A và K mỗi người 1.000.000 đồng để đi ăn đêm, đưa cho Ngô Xuân A, C mỗi người 200.000 đồng; số còn lại, S đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 14/8/2020, S, Q, Ngô Xuân A, C, L, Nguyễn Như A đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đầu thú, sau đó đến ngày 26/8/2020, Lê Văn Q cũng ra đầu thú.

Quá trình điều tra, Lê Văn S, Lê Văn Q, Ngô Xuân A, Trịnh Ngọc C, Lê Duy L và Nguyễn Như A đã thành khẩn khai báo về lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân và các đồng phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ xác định S, Q, C, Ngô Xuân A, L, Nguyễn Như A đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của chị Vũ Thị V như đã nêu trên.

Đối với Lê Duy K là người cùng đi với L đến quán Huy Hùng đón nhân viên quán hát về, nhưng K không biết mục đích của S và các đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị V, nên K không phải là đồng phạm trong vụ án. Đối với các chị Trần Thị T, Đinh Thị HA, Nguyễn Thị Hạnh và Phạm Thị H, quá trình điều tra cũng đã xác định những người này không biết và không tham gia phạm tội với S, mà chỉ bị S lợi dụng để phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

**Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, thông qua khám xét khẩn cấp và các bị cáo, người liên quan tự nguyện giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao tự chế dài 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán bằng gỗ, hình trụ bọc kim loại dài 15 cm, bên ngoài cuốn băng dính đen bao quanh; 01 con dao tự chế dài 126 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 52 cm, cán bằng gỗ dài 74 cm; 01 con dao tự chế dài 108 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 46 cm, cán bằng tre dài 62 cm; 01 con dao tự chế dài 116 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 41 cm, cán bằng ống kim loại tròn dài 75 cm; 01 xe máy Yamaha Eciter RC, biển kiểm soát 36B5-335.46 (thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại quán Karaoke Q Mai);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe máy Suzuki, biển kiểm soát 29H5-3601 (do Lê Văn S giao nộp);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (gold) đã qua sử dụng (do Lê Duy L giao nộp);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 số thuê bao 0396.037.458 (do Trần Thị T giao nộp);

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng (do Lê Văn Q giao nộp);

Quá trình điều tra, xác minh, làm rõ nguồn gốc tài sản, đã xác định chiếc xe Suzuki, biển kiểm soát 29H5-3601 nêu trên là của ông Lê Văn Mạnh (bố bị cáo Q và S), việc Q sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội ông Mạnh không biết, nên không có lỗi, Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe trên cho ông Mạnh; con dao tự chế dài 45cm, có cán dao hình trụ bọc kim loại dài 15 cm là của chị Nguyễn Thị Út, chiếc điện thoại Iphone 7 plus, gắn sim có số thuê bao 0396.037.458 là của chị Trần Thị T, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe Dream màu nâu mà S sử dụng để phạm tội, chiếc xe này là của ông Lê Văn Mạnh, ông Mạnh không biết S sử dụng xe để phạm tội, chiếc xe này ông Mạnh đã bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

**Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động nhờ chị Nguyễn Thị U (vợ Q) bồi thường cho chị Vũ Thị V số tiền 16.000.000 đồng, chị V không yêu cầu gì thêm.

***Tại bản án hình S sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:***

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Lê Văn Q **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt của bị cáo khác, xử lý tang vật vụ án, tiền án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/01/2021, bị cáo Lê Văn S và Lê Văn Q kháng cáo bản án 47/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định xem xét cho các bị cáo giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 22/3/2021, bị Lê Văn S rút đơn kháng cáo, tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với bị cáo S

***Tại phiên tòa phúc thẩm:*** Bị cáo Lê Văn Q giữ nguyên kháng cáo và tại phiên tòa thay đổi nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình S: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q. Sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt từ 01 – 03 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm, do đó vụ án được tiến hành xét xử theo quy định.

[2] *Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Q khai nhận:* Vào hồi 3 giờ 00 phút ngày 11/8/2020, tại quán ăn đêm Huy Hùng thuộc địa phận thôn Lương Lợi, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn S, Lê Văn Q, Trịnh Ngọc C, Lê Duy L, Ngô Xuân A, Nguyễn Như A đã có hành vi gian dối, giả việc mời giới nhân viên nữ phục vụ quán hát, lừa đảo chiếm đoạt của chị Vũ Thị V số tiền 16.000.000đ. Do đó bị truy tố, xét xử về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình S như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo về giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Q xin được giảm nhẹ hình phạt thấy rằng:*

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân xâm phạm trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Nhân thân bị cáo đã bị xử lý về hành vi chiếm đoạt, Toà cấp sơ thẩm xử cách ly xã hội đối với bị cáo Q là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn Q có xuất trình thêm chứng cứ mới là Văn bản của UBND xã Yên Lâm, huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa về việc khen thưởng bị cáo đã tham gia phòng chống tội phạm, bị cáo có hoàn C khó khăn là lao động chính trong gia đình, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S. Do bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới được xem xét tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình S. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q giảm hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo thấy được S khoan hồng của Pháp luật mà tích cực cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên bị cáo Q không phải chịu án phí hình S phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Căn cứ:** Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình S.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q .

**2. Căn cứ:** Khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điểm b, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

**3. Xử phạt:** Lê Văn Q **05 (năm)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**4. Án phí:** Bị cáo Q không phải chịu án phí hình S phúc thẩm.

**5. Các quyết định khác** của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

### Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND huyện Yên Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA huyện huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**Lê Thị Dung**